

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT ĐIỆN BIÊN

GIÁO TRÌNH

MÔN HỌC: PHÁP LUẬT KINH TẾ

NGÀNH, NGHỀ: KẾ TOÁN

TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

*Ban hành kèm theo quyết định số: 1372/QĐ-CDKTKT ngày 31 tháng 12 năm
2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên*

Điện Biên, năm 2019

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình trên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

LỜI GIỚI THIỆU

Giáo trình Pháp luật kinh tế được biên soạn với nội dung tập trung vào những quy định cơ bản, hiện hành của pháp luật Việt Nam về điều chỉnh các quan hệ pháp luật phát sinh trong hoạt động quản lý nhà nước về kinh tế, đặc biệt là hoạt động kinh doanh, thương mại.

Đồng thời cũng chú trọng đề cập những quy định của pháp luật cũng như những vấn đề thực tiễn điển hình nhằm tăng cường kỹ năng áp dụng pháp luật kinh tế đối với cán bộ kinh tế và các nhà quản lý doanh nghiệp. Giáo trình dùng cho việc nghiên cứu môn học Pháp luật kinh tế hệ đào tạo chính quy thuộc khối ngành kinh tế.

Điện Biên, ngày 11 tháng 12 năm 2019

Tham gia biên soạn:

1. Chủ biên: ThS. Hoàng Thị Liên
2. Đồng tác giả: ThS. Phạm Thị Hà

MỤC LỤC

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN.....	2
LỜI GIỚI THIỆU	3
MỤC LỤC	4
CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ PHÁP LUẬT KINH TẾ VIỆT NAM.....	8
1.1. KHÁI NIỆM CHUNG VỀ PHÁP LUẬT KINH TẾ	8
1.1.1 Khái niệm pháp luật kinh tế.....	8
1.1.2. Hệ thống pháp luật kinh tế.....	8
1.2. ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU CHỈNH CỦA PHÁP LUẬT KINH TẾ	8
1.2.1. Quan hệ kinh tế phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh giữa các doanh nghiệp.....	8
1.2.2. Quan hệ phát sinh giữa các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế đối với các doanh nghiệp	8
1.2.3. Quan hệ phát sinh trong nội bộ doanh nghiệp.....	9
1.3. PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH CỦA PHÁP LUẬT KINH TẾ	9
1.3.1. Phương pháp bình đẳng	9
1.3.2. Phương pháp quyền uy	9
1.4. CHỦ THỂ CỦA PHÁP LUẬT KINH TẾ.....	9
1.4.1. Khái niệm	9
1.4.2. Các đặc trưng của chủ thể của luật kinh tế.....	9
1.4.3. Các loại chủ thể của pháp luật kinh tế	9
1.5. NGUỒN CỦA PHÁP LUẬT KINH TẾ	9
1.5.1. Văn bản luật.....	9
1.5.2. Văn bản dưới luật: Các thông tư, nghị định	10
1.6. VAI TRÒ CỦA PHÁP LUẬT KINH TẾ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG	10
CHƯƠNG II: ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA CÁC LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP.....	12
2.1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP.....	12
2.1.1. Khái niệm và đặc điểm của doanh nghiệp.....	12
2.1.2. Phân loại doanh nghiệp	12
2.2. ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA CÁC LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP.....	13
2.2.1. Địa vị pháp lý của doanh nghiệp nhà nước theo Luật Doanh nghiệp năm 2020	13

2.2.2. Địa vị pháp lý của hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã	14
2.2.3. Địa vị pháp lý của các doanh nghiệp theo luật doanh nghiệp 2020	14
CHƯƠNG III: PHÁP LUẬT VỀ HỢP ĐỒNG TRONG KINH DOANH, THƯƠNG MẠI	22
3.1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ HỢP ĐỒNG	22
3.1.1. Khái niệm, điều kiện có hiệu lực của hợp đồng	22
3.1.2. Phân loại hợp đồng	22
3.1.3. Nguồn luật hiện hành điều chỉnh hợp đồng.....	23
3.2. HỢP ĐỒNG TRONG KINH DOANH THƯƠNG MẠI	24
3.2.1. Khái niệm và đặc điểm của hợp đồng thương mại.....	24
3.2.2. Các loại hợp đồng trong hoạt động thương mại	24
3.2.3. Một số loại hợp đồng điển hình trong hoạt động thương mại.....	25
3.2.4. Trách nhiệm pháp lý trong kinh doanh - thương mại.....	28
CHƯƠNG IV: PHÁ SẢN VÀ PHÁP LUẬT VỀ PHÁ SẢN	31
4.1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ PHÁ SẢN.....	31
4.1.1. Khái niệm phá sản và doanh nghiệp mất khả năng thanh toán	31
4.1.2 Nguyên nhân dẫn đến phá sản	31
4.1.3. Phân loại phá sản	31
4.1.4. Phân biệt phá sản với giải thể.....	32
4.2. PHÁP LUẬT PHÁ SẢN	32
4.2.1. Khái niệm pháp luật phá sản	32
4.2.2. Mục đích của pháp luật phá sản	33
4.3. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT PHÁ SẢN.....	33
4.3.1. Đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh của Luật phá sản	33
4.3.2. Quyền, nghĩa vụ của chủ nợ, doanh nghiệp mắc nợ.....	34
4.3.3. Cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành thủ tục phá sản.....	35
4.3.4. Mở thủ tục phá sản	36
4.3.5. Hội nghị chủ nợ	36
4.3.6. Phục hồi hoạt động kinh doanh	36
4.3.7. Quyết định mở thủ tục thanh lý tài sản và thanh lý tài sản doanh nghiệp.....	37
4.3.8. Tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã bị phá sản	38
CHƯƠNG V: PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP KINH DOANH THƯƠNG MẠI.....	40

5.1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG	40
5.1.1. Khái niệm tranh chấp, kinh doanh thương mại	40
5.1.2. Yêu cầu của việc giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại.....	40
5.1.3. Phương thức giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại	40
5.1.4. Sự khác nhau giữa trọng tài và tòa án	41
5.2. THỦ TỤC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP KINH DOANH THƯƠNG MẠI BẰNG TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI.....	42
5.2.1. Thẩm quyền của trọng tài thương mại.....	42
5.2.2. Nguyên tắc giải quyết.....	42
5.2.3. Trình tự giải quyết tranh chấp tại trọng tài thương mại	42
5.3. THỦ TỤC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP KINH DOANH THƯƠNG MẠI TẠI TÒA ÁN	44
5.3.1. Thẩm quyền của tòa án trong giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại	44
5.3.2. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp	45
5.3.3. Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng	45
5.3.4. Trình tự giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại tại tòa án	46

GIÁO TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Pháp luật kinh tế

Mã môn học: C.PLKT.2.220

Vị trí, tính chất, ý nghĩa và vai trò của môn học:

- Vị trí: Là môn học cơ sở trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Kế toán.

- Tính chất: Là môn học cơ sở cung cấp các kiến thức những quy định cơ bản, hiện hành của pháp luật Việt Nam về điều chỉnh các quan hệ pháp luật phát sinh trong hoạt động quản lý nhà nước về kinh tế, đặc biệt là hoạt động kinh doanh, thương mại

- Ý nghĩa và vai trò của môn học: Môn học Pháp luật kinh tế bổ sung kiến thức cho người học, thông qua kiến thức cơ sở về pháp luật kinh tế, người học có thể nghiên cứu tìm hiểu các môn học khác và sử dụng kiến thức đã học được vào trong quá trình làm việc sau này.

Mục tiêu của môn học

- Về kiến thức: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nguyên tắc, chức năng, vai trò của các loại hình doanh nghiệp trong nền kinh tế. Các quy định của pháp luật về đăng ký, hoạt động, giải thể, phá sản và giải quyết các tranh chấp của các chủ thể kinh tế trong nền kinh tế quốc dân.

- Về kỹ năng:

+ Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, hệ thống hóa các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể

+ Thành thạo kỹ năng tìm và tra cứu và sử dụng các quy định của pháp luật để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn ở lĩnh vực kinh tế

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Nghiêm túc, cẩn thận, trung thực khi nghiên cứu

+ Có ý thức học tập theo phương pháp biết suy luận, kết hợp lý luận với thực tiễn

+ Có nhận thức, xử sự đúng đắn khi tham gia hoạt động, quan hệ kinh tế.

Nội dung của môn học

CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ PHÁP LUẬT KINH TẾ VIỆT NAM

Giới thiệu

Chương 1 nghiên cứu các khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của pháp luật kinh tế, đồng thời cũng nêu rõ chủ thể, nguồn gốc và vai trò của pháp luật kinh tế trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Việt Nam.

Mục tiêu

- Hiểu được khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của pháp luật kinh tế, vai trò của pháp luật kinh tế trong quản lý kinh tế của nhà nước.
- Phân tích được các đặc trưng của các chủ thể của luật kinh tế.
- Từ đó tích cực quan sát tìm hiểu hệ thống pháp luật về quản lý kinh tế.

Nội dung chính:

1.1. KHÁI NIỆM CHUNG VỀ PHÁP LUẬT KINH TẾ

1.1.1 Khái niệm pháp luật kinh tế

Pháp luật kinh tế là một khái niệm tổng hợp, bao gồm toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật thuộc nhiều ngành luật khác nhau điều chỉnh các quan hệ có liên quan đến sự vận hành và quản lý nền kinh tế

Pháp luật kinh tế là tổng thể những quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình tổ chức, quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh giữa các doanh nghiệp với nhau và với các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế nhằm thực hiện các mục tiêu kinh tế xã hội của đất nước.

1.1.2. Hệ thống pháp luật kinh tế

Hệ thống pháp luật kinh tế gồm các ngành luật độc lập điều chỉnh các nhóm quan hệ xã hội liên quan đến sự vận hành và quản lý nền kinh tế quốc dân.

Bao gồm: Luật doanh nghiệp, luật tài chính, luật đất đai, luật lao động, luật hợp tác xã...

1.2. ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU CHỈNH CỦA PHÁP LUẬT KINH TẾ

1.2.1. Quan hệ kinh tế phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh giữa các doanh nghiệp

Đây là đối tượng điều chỉnh chủ yếu của pháp luật kinh tế. Các quan hệ này có đặc điểm:

- Đó là quan hệ phát sinh trực tiếp trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh
- Chủ thể là các doanh nghiệp có địa vị bình đẳng
- Quan hệ này chủ yếu phát sinh thông qua hợp đồng
- Quan hệ này là quan hệ tài sản, mang tính chất đền bù ngang giá

1.2.2. Quan hệ phát sinh giữa các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế đối với các doanh nghiệp

- Quan hệ phát sinh trong quá trình quản lý nhà nước về kinh tế

- Chủ thể là cơ quan quản lý nhà nước và các đơn vị kinh tế có địa vị không bình đẳng
- Cơ sở pháp lý phát sinh quan hệ này là các văn bản quản lý nhà nước về kinh tế

1.2.3. Quan hệ phát sinh trong nội bộ doanh nghiệp

- Quan hệ này phát sinh trong quá trình thành lập, tổ chức hoạt động, tổ chức lại, giải thể, phá sản doanh nghiệp
- Được điều chỉnh chủ yếu bằng các quy định của chính doanh nghiệp sao cho phù hợp với quy định của pháp luật

1.3. PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH CỦA PHÁP LUẬT KINH TẾ

1.3.1. Phương pháp bình đẳng

Được sử dụng để điều chỉnh những quan hệ kinh tế phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh giữa các doanh nghiệp.

1.3.2. Phương pháp quyền uy

Được sử dụng để quản lý sản xuất kinh doanh. Bản chất của phương pháp này thể hiện ở chỗ cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế có quyền đưa ra những quyết định bắt buộc đối với các doanh nghiệp trực thuộc.

1.4. CHỦ THỂ CỦA PHÁP LUẬT KINH TẾ

1.4.1. Khái niệm

Chủ thể của pháp luật kinh tế là các tổ chức, cá nhân có những quyền và nghĩa vụ pháp lý khi tham gia vào các quan hệ kinh tế do luật kinh tế điều chỉnh.

1.4.2. Các đặc trưng của chủ thể của luật kinh tế

- Chủ thể phải được thành lập hợp pháp
- Chủ thể phải có tài sản riêng
- Chủ thể phải có thẩm quyền kinh tế

1.4.3. Các loại chủ thể của pháp luật kinh tế

** Căn cứ vào vai trò, mức độ tham gia vào các quan hệ kinh tế*

- Chủ thể chủ yếu thường xuyên của luật kinh tế: là các doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể

- Các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế

- Chủ thể không thường xuyên của pháp luật kinh tế: Các đơn vị, cơ quan như trường học, bệnh viện...

** Căn cứ vào trách nhiệm tài sản trong hoạt động sản xuất kinh doanh*

- Chủ thể kinh doanh chịu trách nhiệm hữu hạn: công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần...

- Chủ thể kinh doanh chịu trách nhiệm vô hạn: Doanh nghiệp tư nhân

1.5. NGUỒN CỦA PHÁP LUẬT KINH TẾ

1.5.1. Văn bản luật

- Hiến pháp
- Bộ luật dân sự, Bộ luật tố tụng dân sự
- Các luật khác: Luật doanh nghiệp, luật hợp tác xã, luật đầu tư, các luật chuyên ngành (luật thương mại, luật bảo hiểm, luật ngân hàng, luật xây dựng...), luật phá sản, pháp lệnh trọng tài thương mại...

1.5.2. Văn bản dưới luật: Các thông tư, nghị định

1.6. VAI TRÒ CỦA PHÁP LUẬT KINH TẾ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

- Xác lập vai trò của nhà nước trong việc quản lý và điều hành nền kinh tế
- Xác lập địa vị pháp lý cho các loại hình doanh nghiệp và các đơn vị kinh tế khác.
- Điều chỉnh hành vi kinh doanh của các chủ thể kinh doanh
- Xác lập cơ quan tài phán kinh tế trong kinh doanh thương mại
- Xác định điều kiện và thủ tục phá sản các doanh nghiệp